TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 562/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 20 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 556/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm:1992;

Trú tại: Thôn x, xã C Q, huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1971;

Trú tại: Thôn x, xã C Q, huyện H Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về con chung:* Giao con chung là cháu Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Đvà anh Nguyễn Văn D thỏa thuận anh Nguyễn Văn D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu

đồng) một tháng kể từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 - Luật thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Văn D có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Đ chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo biên lai số AA/2020/0016192 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã C Q, h Hoài Đức, -
Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh